

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THỊ XÃ BỈM SƠN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH THANH HÓA

Số: 12 /2017/QĐST-KDTM

Bỉm sơn, ngày 10 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 điều 30; điều 212 và 213; khoản 3 điều 147; khoản 3 điều 144 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 463; 466; 317;318;319;320 BLDS năm 2015.

Áp dụng khoản 7 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; điểm C mục 1.4 Danh mục về mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại về việc: “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” sơ thẩm thụ lý số 54/2020/TLST-KDTM ngày 13 tháng 11 năm 2020 .

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt nam (gọi tắt là Ngân hàng)

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 H , phường L , quận H , Tp H .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người được ủy quyền: Ông Trần Trung K - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển chi nhánh thị xã B , tỉnh T .

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Xuân H - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển chi nhánh thị xã B , tỉnh T .

Và Bị đơn: Ông Trần Trọng B sinh năm 1974

Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1984

Đều trú tại: Thôn Y , xã Đ , huyện H , tỉnh T .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên thống nhất số nợ mà ông Trần Trọng B và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng 01/2018/9387973/HĐTD ngày 13/11/2018 giữa Ngân hàng và ông B và bà L số tiền gốc là: 700.000.000đ tiền lãi tính đến ngày 28/11/2020 tiền lãi trong hạn là: 105.479.452đ, nợ lãi quá hạn là: 39.315.068 đ. Tổng số tiền là: 844.794.521đ (*tám trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm chín mươi tư ngàn, năm trăm hai mươi một đồng*). Anh B và chị L còn phải thanh toán số tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Nếu anh B và chị L không trả được số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án Dân sự kê biên phát mãi các tài sản thế chấp cụ thể:

+ Quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 2398 m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 145 tờ bản đồ số 9 bản đồ địa chính xã Đ , huyện H, tỉnh T được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/9/2015, được bổ xung giấy chứng nhận 17/01/2017. Tài sản gắn liền với đất gồm 01 nhà cấp 4 diện tích 130 m² (*Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9387973/HĐBĐ ký ngày 19/01/2017*)

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 308 tờ bản đồ số 25 diện tích 312 m², địa chỉ thửa đất phố 1, xã Q , huyện N , tỉnh T (nay là phố 1, Q, thị trấn N , huyện N.

Tài sản trên đất 01 nhà cấp 4 diện tích 60 m² (*Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/9387973/HĐBĐ ký ngày 09/11/2018*)

Về án phí: -án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm : Ông Trần Trọng B và bà Nguyễn Thị L phải nộp là: 18.671.917 đ (mười tám triệu, sáu trăm bảy một ngàn, chín trăm mười bảy đồng)

-Trả cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) theo biên lai thu số 0007113 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của chi cục thi hành án Dân sự B .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS Bim sơn
- THA dân sự BS
- Tòa án Tỉnh TH
- Lưu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN
THẨM PHÁN**

Tạ Thị Hương